

KẾT LUẬN THANH TRA
Tài chính thu, chi ngân sách trường mầm non Xuân Mỹ, xã Xuân Mỹ

Ngày 25/03/2022, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ ký ban hành Quyết định số 35/QĐ – UBND, về việc thành lập Đoàn Thanh tra tài chính thu, chi ngân sách Trường mầm non Xuân Mỹ, xã Xuân Mỹ. Từ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đến ngày 08 tháng 7 năm 2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trường mầm non Xuân Mỹ, xã Xuân Mỹ;

Xét báo cáo số 160/BC - ĐTT ngày 08/8/2022 của Đoàn thanh tra về kết quả thanh tra tài chính thu chi ngân sách trường mầm non Xuân Mỹ; ý kiến giải trình của trường mầm non Xuân Mỹ,

Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường mầm non Xuân Mỹ được thành lập theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2009 của UBND huyện Cẩm Mỹ, trường thuộc địa bàn ấp Suối Sóc, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; là đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Tổng nguồn thu của trường chủ yếu là Ngân sách cấp. Trường có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Cẩm Mỹ. Đồng thời, chịu sự quản lý chuyên môn nghiệp vụ của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Về tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự của trường: tổng số lao động là 52 người (trong đó Ban Giám hiệu: 02; biên chế: 37; hợp đồng: 13); số trẻ đến trường dao động khoảng 500 em.

Về phân công phụ trách kế toán: Từ năm 2019 đến tháng 4/2020 bà Trần Thị Yến; từ tháng 5/2020 đến tháng 9/2021 bà Đặng Thị Thảo Vi; từ tháng 9/2021 đến nay bà Nguyễn Thị Thu Hà phụ trách kế toán.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Năm 2019

UBND huyện Cẩm Mỹ giao dự toán ngân sách năm 2019 (Quyết định số 3663/QĐ-UBND, ngày 17/12/2018 của UBND huyện Cẩm Mỹ).

- Tổng dự toán giao đầu năm: 7.340.564.000 đồng

- Bổ sung trong năm: 816.947.500 đồng

- Tổng kinh phí sử dụng trong năm: 8.157.511.500 đồng

- **Về SSKT:** Việc ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính đầy đủ quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- **Về quy chế chi tiêu nội bộ:** Sau khi nhận dự toán, trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công trong nhà trường làm cơ sở để thực hiện trong năm Ngân sách.

- **Về chi Ngân sách:** Các khoản chi thực hiện theo dự toán được giao, các khoản chi lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp, thêm giờ và các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho công chức, viên chức và nhân viên. Căn cứ bảng xác nhận lương, bảng kê chi tăng giờ có ký duyệt của phòng Giáo dục huyện, đơn vị thực hiện chuyển lương qua tài khoản cho từng người.

- **Về công khai:** Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Năm 2020

UBND huyện Cẩm Mỹ giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách năm 2020 (Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Cẩm Mỹ)

- Dự toán giao đầu năm: 7.551.577.000 đồng

- Bổ sung trong năm: 993.930.800 đồng

- Kinh phí tiết kiệm 10%: 24.750.000 đồng

- Kinh phí sử dụng trong năm: 8.520.757.800 đồng

- **Về sổ sách kế toán:** Trường không thực hiện việc mở sổ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017. Theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ không chặt chẽ. Một số tài sản, công cụ dụng cụ chưa cập nhật vào sổ theo dõi. (Theo giải trình do bị hư máy tính).

- **Về quy chế chi tiêu nội bộ:** Sau khi nhận dự toán, trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công trong nhà trường làm cơ sở thực hiện trong năm Ngân sách. Tuy nhiên, việc thực hiện dự toán không theo quy chế đã được phê duyệt.

- **Về chi Ngân sách:**

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ thể hiện những vi phạm nguyên tắc tài chính như:

Sử dụng hóa đơn mua hàng sai quy định theo Điều 16, Điều 19 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ - CP

ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, hướng dẫn nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tiêu thức “Ngày tháng năm lập hóa đơn; Số thứ tự, tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền”. Số tiền là **51.170.000 đồng**, cụ thể như:

+ Phiếu chuyển khoản số 61 ngày 16/6/2020, mua chậu kiểng, phân đất, cây kiểng, số hóa đơn 0011986 (không ghi rõ ngày, tháng, năm, số tiền 4.870.000 đồng);

+ Phiếu chuyển khoản số 137 ngày 12/10/2020, số hóa đơn 0076652, hóa đơn không ghi ngày tháng năm; thanh toán tiền dời nhà vòm nhà trẻ qua nhà mẫu giáo, hàn khung chậu rửa tay và đồ chơi ngoài trời số tiền 9.000.000 đồng;

+ Phiếu chuyển khoản số 134 ngày 29/12/2020 chuyển tiền mua văn phòng phẩm, linh kiện máy tính, hóa đơn số 002638 ngày 28/12/2020 số tiền 17.650.000 đồng, hóa đơn không ghi rõ từng mặt hàng, đơn giá, số lượng, thành tiền;

+ Phiếu chuyển khoản 146 ngày 30/12/2020 chuyển tiền mua cây xanh, chậu hoa, treo hoa các lớp, hóa đơn số 0001394, hóa đơn không ghi ngày tháng năm, số tiền 19.650.000 đồng;

Việc mua sắm không thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, không có kế hoạch mua sắm, không xác định nhu cầu, không có đề xuất, ...mua nhiều vật dụng như cỏ nhân tạo, bập bênh, khung thành, góc nằm thiên nhiênchưa cần thiết cất trong kho, trong khi không đáp ứng nhu cầu giáo viên đề xuất mua đồ dùng phục vụ công tác làm đồ dùng đồ chơi trong giảng dạy với số tiền: **58.780.000 đồng**, gây lãng phí, gồm các chứng từ sau:

+ Phiếu chuyển khoản số 133 ngày 29/12/2020, hóa đơn số 0000073 ngày 28/12/2020, số tiền 19.380.000 đồng mua cỏ nhân tạo phục vụ hoạt động vui chơi $57 \text{ m}^2 \times 340.000 \text{ đồng/m}^2 = 19.380.000 \text{ đồng}$.

+ Phiếu chuyển khoản số 134 ngày 29/12/2020, hóa đơn số 000391 ngày 28/12/2020, số tiền 19.800.000 đồng; trong đó: góc nằm thiên nhiên 01 x 10.800.000 đồng = 10.800.000 đồng, bập bênh con cá vàng: 01 x 5.800.000 đồng = 5.800.000 đồng, thảm cỏ nhân tạo $10 \text{ m}^2 \times 320.000 \text{ đồng/m}^2 = 3.200.000 \text{ đồng}$.

+ Phiếu chuyển khoản số 135 ngày 29/12/2020, hóa đơn số 0000188 ngày 28/12/2020, số tiền 19.600.000 đồng; trong đó: mua khung thành 02 cái x 4.500.000 = 9.000.000 đồng; cỏ nhân tạo: $15 \text{ m}^2 \times 320.000 \text{ đồng/m}^2 = 4.800.000 \text{ đồng}$; bập bênh thiên nga 01 cái x 5.800.000 đồng.

- **Về công khai:** Qua kiểm tra trường công khai tài chính không đầy đủ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Năm 2021

UBND huyện Cẩm Mỹ giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách năm 2021 (Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Cẩm Mỹ).

a. Về giao dự toán:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 6.730.356.000 đồng

+ Lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp: 6.145.356.000 đồng

+ Kinh phí hoạt động: 516.000.000 đồng.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 725.652.000 đồng

b. Quyết toán kinh phí 2021

- Kinh phí thường xuyên: 6.373.737.000 đồng

+ Chi thanh toán lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 5.714.250.910 đồng

+ Chi hoạt động: 659.486.090 đồng

- Kinh phí không thường xuyên: 1.077.381.510 đồng

c. Chênh lệch cấp dự toán chi tiền lương và các khoản đóng góp còn lại: 220.304.090 đồng

- Dự toán lương và các khoản đóng góp: 6.145.356.000 đồng

- Quyết toán lương và các khoản đóng góp: 5.714.250.910 đồng

- Các khoản thu hồi và trong năm: 210.801.000 đồng.

+ Thu hồi phụ cấp ưu đãi theo quyết định 3457/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện số tiền 71.758.000 đồng.

+ Thu hồi tiền lương theo quyết định 2408/QĐ- UBND ngày 12/11/2021 số tiền 105.480.000 đồng.

+ Nộp trả kinh phí còn thừa cuối năm số tiền: 33.563.000 đồng.

- Lập dự toán chi lương và các khoản phụ cấp nhiều hơn số người nhận thực tế số tiền 220.304.090 đồng, cuối năm thẩm tra quyết toán phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có rà soát thu hồi các khoản chi lương và phụ cấp theo Quyết định 2408/QĐ - UBND ngày 12/11/2021 (biên bản xét duyệt thẩm định quyết toán ngân sách ngày 10/3/2022).

Về sổ sách kế toán: Có mở sổ kế toán và báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- **Về quy chế chi tiêu:** Sau khi nhận dự toán trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công trong nhà trường làm cơ sở thực hiện trong năm Ngân sách. Tuy nhiên, việc thực hiện dự toán không theo quy chế đã xây dựng.

- Về chi Ngân sách:

Qua kiểm tra nhiều chứng từ thể hiện tính không hợp pháp về hình thức và nội dung, không hợp lý về thời gian, về nghiệp vụ kinh tế phát sinh, số tiền **93.756.000 đồng** quy định tại Điều 16, Điều 19 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, hướng dẫn nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tiêu thức “Ngày tháng năm lập hóa đơn; Số thứ tự, tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền”, gồm các chứng từ sau:

+ Phiếu chuyển khoản số 09 ngày 20/01/2021 chuyển tiền mua vật tư văn phòng hóa đơn số 0098770, ngày 05/01/2021 số tiền 18.376.000 đồng, trong đó mua văn phòng phẩm số tiền **9.876.000 đồng** không ghi rõ số lượng, đơn giá, hóa đơn kèm bảng kê mua hàng nhưng không có bảng kê chi tiết từng loại hàng kèm theo, hợp đồng mua bán không ghi rõ mặt hàng gì;

+ Phiếu chuyển tiền số 18 ngày 01/02/2021 mua văn phòng phẩm, hàng hóa chuyên môn số tiền **13.810.000 đồng**, hợp đồng không ghi rõ mua những hàng gì, hóa đơn không ghi rõ đơn giá, số lượng, thành tiền;

+ Phiếu chuyển tiền số 19 ngày 02/02/2021 mua dụng cụ vệ sinh, khử trùng, trang trí tết số tiền **13.810.000 đồng**, hợp đồng không ghi rõ mua những hàng gì, hóa đơn không ghi rõ nội dung kèm bảng kê nhưng không có bảng kê;

+ Phiếu chuyển khoản số 40 ngày 02/03/2021 mua dụng cụ vệ sinh, phô tô, in màu số tiền 16.520.000 đồng, hợp đồng không ghi rõ mua mặt hàng gì, trong đó mua văn phòng phẩm số tiền **6.970.000 đồng** không ghi rõ số lượng, đơn giá, thành tiền;

+ Phiếu chuyển khoản số 37 ngày 03/03/2021 mua dụng cụ vệ sinh, phô tô, in màu số tiền 16.520.000 đồng, hợp đồng không ghi rõ mua mặt hàng gì, trong đó mua văn phòng phẩm số tiền **4.270.000 đồng** không ghi rõ số lượng, đơn giá, thành tiền;

+ Phiếu chuyển khoản số 97 ngày 07/6/2021 mua đồ điện, sửa ống nước, máy xay thịt, bơm nước hóa đơn số 0067713 ngày 04/6/2021, số tiền **6.970.000 đồng**, không có hóa đơn kèm theo hợp đồng, không có danh mục hàng hóa kèm theo;

+ Phiếu chuyển khoản số 189 ngày 31/8/2021 mua văn phòng phẩm, hoa giả, dụng cụ vệ sinh hóa đơn số 0061234, ngày 06/7/2021 số tiền **18.800.000 đồng** hóa đơn không ghi rõ số lượng, đơn giá, hóa đơn ghi kèm bảng kê, không có bảng kê kèm theo, hợp đồng không ghi rõ là những loại hàng hóa gì;

+ Phiếu chuyển khoản số 223 ngày 01/11/2021 nội dung thanh toán tiền hút hầm cầu theo hóa đơn số 0074501, ngày 01/11/2021 số tiền **19.250.000 đồng**, hóa đơn ghi nội dung cát 10 m³ x 365.000 đ = 3.650.000 đ, xi măng 40 bao x 95.000 đ/bao = 3.800.000 đ, gạch 40 thùng x 295.000 đồng = 11.800.000 đ;

Một số khoản chi chưa đúng với dự toán được giao, năm 2021 sử dụng nguồn tiền chi lương và các khoản đóng góp do cấp dự toán còn dư không nộp kịp thời nộp lại mà dùng để chi thanh toán cho hoạt động với số tiền là 220.304.090 đồng là không đúng theo Nghị Quyết 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, trong thời gian trường được trung tập làm khu cách ly theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc thành lập cơ sở cách ly y tế tập trung tại trường Mầm non Xuân Mỹ, xã Xuân Mỹ để phòng chống dịch bệnh Covid – 19; Quyết định 1655/QĐ- UBND ngày 15/10/2021 về việc giải thể các Cơ sở cách ly y tế tập trung để phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại trường học trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Mỹ (từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/10/2021) trường được trung tập làm khu cách ly vẫn lập hồ sơ chứng từ thanh toán mua sắm, sửa chữa với tổng số tiền **116.606.000 đồng**, cụ thể:

+ Phiếu chuyển khoản số 183 ngày 26/08/2021 phô tô hồ sơ, mua hàng hóa, phong màn tổng kết hóa đơn số 0066249 ngày 31/07/2021 số tiền **18.920.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản không đánh số ngày 26/08/2021 mua văn phòng phẩm, sửa chữa máy vi tính hóa đơn số 0065795 ngày 26/07/2021 số tiền **18.520.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản số 189 ngày 31/8/2021 sửa chữa máy vi tính số tiền **17.960.000 đồng**, hóa đơn ngày 27/7/2021;

+ Phiếu chuyển khoản số 199 ngày 08/9/2021 chuyển tiền mua dụng cụ văn phòng hóa đơn số 0067722 ngày 06/9/2021 số tiền **7.356.000 đồng**, hóa đơn không ghi rõ, đơn giá, số lượng, thành tiền, ghi kèm bảng kê hàng hóa nhưng không có bảng kê, hợp đồng người mua hàng không ký;

+ Phiếu chuyển khoản không có số chứng từ, ngày 23/09/2021 sửa máy vi tính và máy in, hóa đơn số 0065797 ngày 23/9/2021 số tiền **16.900.000 đồng**

+ Phiếu chuyển khoản số 215, ngày 12/10/2021 sửa bồn vệ sinh hóa đơn số 0072907, ngày 08/10/2021 số tiền **18.430.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản số 216 ngày 12/10/2021 thay cửa kiếng các lớp, số hóa đơn 0072905 ngày 06/10/2021, số tiền **18.520.000 đồng**, $45 \text{ m}^2 \times 410.000 \text{ đ/m}^2 = 18.520.000 \text{ đồng}$;

- Đoàn Thanh tra đã làm việc với UBND xã Xuân Mỹ cũng xác nhận trong thời gian trường được trung tập làm khu cách ly chỉ cho phép những người được phân công nhiệm vụ mới được ra vào khu cách ly.

Kết quả làm việc với kế toán bà Đặng Thị Thảo Vi và bà Nguyễn Thị Thu Hà và Hiệu trưởng ghi nhận số chứng từ thanh toán trên là không có thật, không chứng minh được việc sử dụng tiền cho hoạt động khác tại trường, đơn vị lập chứng từ để rút tiền mặt chi tiêu cá nhân. (Biên bản làm việc ngày 05/7/2022 và 20/5/2022)



Một số chứng từ mua sắm hàng hóa khác.

Qua kiểm tra hồ sơ và làm việc với tập thể giáo viên trường mầm non Xuân Mỹ, đầu năm học nhà trường có phát đồ dùng cho giáo viên như: keo đốt, nỉ, xốp, decan, keo trong, keo hồ để làm đồ chơi, trang trí lớp để đón học sinh nhập học. Việc cấp phát đồ dùng học tập chỉ thực hiện 1 lần/năm, quá trình sử dụng hư hỏng, thiếu giáo viên tự mua để làm đồ chơi cho học sinh.

+ Đối với việc mua vật dụng từ ngân sách nhà nước năm 2021 có thanh toán mua đồ dùng keo đốt, nỉ màu ... nhưng không có danh sách ký nhận với số tiền: **58.339.000 đồng** (giai đoạn từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021 do tình hình dịch bệnh nên học sinh mầm non không học trực tiếp tại trường). Trên thực tế kiểm tra không có những hàng hóa như trên, gồm các phiếu chuyển khoản sau:

Phiếu chuyển khoản số 10 ngày 20/01/2021 chuyển khoản tiền mua hàng hóa chuyên môn, trang trí lớp mừng xuân số tiền **18.760.000 đồng**, không có danh sách giáo viên ký nhận;

Phiếu chuyển khoản số 180 ngày 26/08/2021 mua văn phòng phẩm, hóa đơn số 0070969, ngày 20/07/2021 số tiền **16.790.000 đồng**, hợp đồng ngày 18/7/2021, không ghi rõ mua mặt hàng gì;

Phiếu chuyển khoản số 182 ngày 26/08/2021 mua hàng hóa chuyên môn trang trí lớp hóa đơn số 0061242, ngày đơn 05/06/2021 số tiền **18.760.000 đồng**;

Phiếu chuyển khoản số 217, ngày 13/10/2021 mua văn phòng phẩm, đồ dùng hóa đơn số 0073068, ngày 07/10/2021 số tiền **19.877.000 đồng**, trong đó mua keo đốt, nỉ, màu với số tiền: 4.029.000 đồng;

Như vậy: Việc thanh toán mua hàng hóa số tiền **58.339.00 đồng** (không có kế hoạch, đề xuất mua sắm, không có danh sách ký nhận, không có hàng hóa, giai đoạn từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021 do tình hình dịch bệnh nên học sinh mầm non không học trực tiếp tại trường là thanh toán khống.

4. Đối với các khoản thu chi học phí

Năm học 2018-2019:

- Thu học phí: 165.337.500 đồng
- Số được cấp bù: 412.500 đồng
- Tổng chi: 165.750.000 đồng

Năm học 2019 -2020:

- Thu học phí: 111.487.500 đồng, trong đó nộp ra kho bạc đợt 1 năm 2019 số tiền 49.525.000 đồng và đợt 2 năm 2020 số tiền 61.962.500 đồng)
- Số được cấp bù: 12.714.500 đồng
- Tổng chi: 106.366.000 đồng
- Phải trả lại cho học sinh 1 tháng: 12.337.500 đồng.

Thực hiện theo công văn số 1742/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc thu học phí và thực hiện một số chính sách cho học sinh học kỳ II năm học 2019-2020; phòng Giáo dục huyện Cẩm Mỹ có công văn số 196/PGD&ĐT ngày 12/6/2020 về việc triển khai văn bản số 1742/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2020 về việc triển khai văn bản số 1742/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường mầm non Xuân Mỹ đã lập hồ sơ rút số tiền **12.337.500 đồng** theo ủy nhiệm chi ngày 19/9/2020 để trả lại cho học sinh. Tuy nhiên, trường không trả lại tiền học phí cho học sinh (*không có lý do*) mà giữ lại trường là không đúng quy định.

Năm học 2020 -2021:

Thu học phí: 108.767.000 đồng, trong đó nộp Kho bạc ngày 07/12/2020 số tiền 44.062.500 đồng và nộp đợt 2 năm 2021, số tiền 34.870.000 đồng. tổng cộng **78.932.500 đồng**, còn lại **29.834.500 đồng** không nộp).

Số được cấp bù: 51.437.500 đồng;

Tổng chi: 86.307.500 đồng.

Số tiền còn lại **29.834.500 đồng** không nộp Kho bạc hoặc Ngân hàng thương mại là sai quy định theo khoản 02 điều 13 Nghị Định 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. “Cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng theo quy định”.

Như vậy: tổng số tiền học phí 2 năm (2019-2020 và 2020-2021) đơn vị không thực hiện theo quy định pháp luật: **42.172.000 đồng**.

5. Đối với khoản thu tiền bán trú tại trường.

Năm học 2018 -2019:

Thu theo tờ trình số 13/Tr-MNXM ngày 07/9/2018; tờ trình 12/Tr-MNXM ngày 07/9/2018 được sự đồng ý của UBND xã Xuân Mỹ theo văn bản số 163/UBND ngày 18/09/2018.

1. Quỹ phụ thu:

Tồn năm trước chuyển sang: 4.860.000 đồng

Thu quỹ: 211.020.000 đồng

Chi quỹ: 215.880.000 đồng

2. Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh

Thu quỹ: 25.660.000 đồng

Chi quỹ: 25.660.000 đồng

3. Quỹ đồ dùng đồ chơi

Thu quỹ: 58.800.000 đồng

Chi quỹ: 58.800.000 đồng

4. Quỹ đồ dùng bán trú

Thu quỹ: 25.250.000 đồng

Chi quỹ: 25.250.000 đồng

5. Quỹ vận động cơ sở vật chất

Thu quỹ: 42.020.000 đồng

Chi quỹ: 42.020.000 đồng

6. Quỹ phục vụ ăn sáng

Tồn năm trước chuyển sang: 10.000 đồng

Thu quỹ: 79.290.000 đồng

Chi quỹ: 79.290.000 đồng

Năm học 2019 -2020:

Các khoản thu theo tờ trình số 01/TTr-BĐD.CMHS ngày 03/9/2019; tờ trình số 17/TTr-MNXM ngày 03/9/2019 được sự đồng ý của UBND xã Xuân Mỹ

1. Tiền phụ thu:

Thu quỹ: 148.160.000 đồng

Chi quỹ: 141.007.500 đồng

Tồn chuyển sang năm học: 7.152.500 đồng.

2. Quỹ đồ dùng bán trú:

Thu: 25.300.000 đồng

Chi: 25.300.000 đồng

3. Quỹ đồ dùng học tập

Thu quỹ: 63.050.000 đồng

Chi quỹ: 63.050.000 đồng

4. Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh

Thu: 36.970.000 đồng

Chi: 36.970.000 đồng

5. Quỹ cơ sở vật chất

Thu: 16.460.000 đồng

Chi: 16.460.000 đồng

6. Quỹ đồ dùng đồ chơi

Thu quỹ: 63.050.000 đồng

Chi quỹ: 63.050.000 đồng

Năm học 2020-2021

Các khoản thu theo văn bản số 162/PGD&ĐT ngày 14/5/2020 của Phòng GD&ĐT Cẩm Mỹ.

1. Tiền phụ thu

Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 7.152.500 đồng

Thu quỹ: 153.205.000 đồng

Chi quỹ: 160.101.000 đồng

Tồn chuyển sang năm học: 256.500 đồng.

2. Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh

Thu: 36.795.000 đồng

Chi: 36.795.000 đồng

3. Quỹ đồ dùng học tập

Thu quỹ: 92.750.000 đồng

Chi quỹ: 92.664.100 đồng

Tồn chuyển sang năm học 2021-2022: 85.900 đồng.

4. Quỹ đồ dùng bán trú:

Thu: 34.600.000 đồng

Chi: 33.880.000 đồng

Tồn: 720.000 đồng.

5. Quỹ phục vụ ăn sáng

Thu quỹ: 76.020.000 đồng

Chi quỹ: 69.280.000 đồng

Tồn chuyển sang năm học 2021-2022: 6.740.000 đồng

- Các khoản thu tiền bán trú không nộp Kho bạc mà giữ tiền mặt tại đơn vị để chi là sai quy định theo khoản 02, điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

Đối với quỹ cơ sở vật chất:

Năm học 2018-2019:

Trường có kế hoạch vận động số 14/KH-MNXM ngày 28/8/2019; tờ trình số 13/Tr-MNXM ngày 07/9/2018 về việc vận động phụ huynh học sinh hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, bổ sung một số trang thiết bị phục vụ chuyên đề năm học 2018- 2019 và có văn bản chấp thuận số 163/UBND ngày 18/9/2018 của UBND xã Xuân Mỹ.

Năm học 2019-2020:

Căn cứ công văn số 284/PGD ngày 30/8/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc thực hiện các khoản thu, các chính sách đối với người học trong nhà trường năm học 2019-2020. Nhà trường đã làm tờ trình và kế hoạch gửi UBND xã Xuân Mỹ xin vận động để sửa chữa mua vật liệu làm môi trường ngoài thực hiện chuyên đề dạy học lấy trẻ làm trung tâm (hình ảnh minh họa).

Quý ban đại diện cha mẹ học sinh:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh thu theo tờ trình số 01/Ttr-BĐD.CMHS ngày 03/9/2019; tờ trình số 17/TTr- MNXM ngày 03/9/2019 được sự đồng ý của UBND xã Xuân Mỹ; Ban Đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch số 08/KH-BĐDCMHS ngày 22/9/2020. Biên bản cuộc họp ngày 16/9/2020 của Ban Đại diện cha mẹ học sinh năm học 2020- 2021 (kèm bảng kê thu chi cụ thể).

+ Các khoản chi khen thưởng cho học sinh cuối năm học có biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Đối với các khoản thu tiền ăn bán trú.

Năm học 2018-2019

Tồn năm trước chuyển sang: 12.767.000 đồng

Thu quỹ: 1.712.461.000 đồng

Chi quỹ: 1.673.067.000 đồng

Tồn chuyển năm học 2019 – 2020: 52.161.000 đồng

Năm học 2019 - 2020

Tồn năm trước chuyển sang: 52.161.000 đồng

Thu quỹ: 1.240.157.000 đồng

Chi quỹ: 1.261.439.500 đồng

Tồn chuyển năm học 2020-2021: 30.878.500 đồng

Năm học 2020-2021

Tồn năm trước chuyển sang: 30.878.500 đồng

Thu: 1.460.640.000 đồng

Chi quỹ: 1.398.918.350 đồng

Tồn chuyển năm học 2021- 2022: 92.600.150 đồng

- ***Đối với việc công khai tiền ăn của trẻ:*** Hàng ngày có công khai bảng thực đơn của trẻ, khẩu phần ăn hàng ngày, nhưng không công khai tiền ăn; không công khai tài chính hàng tháng trong cuộc họp của trường,

- Đối với các khoản tiền tồn cuối năm học:

Đây là khoản tiền thu theo thỏa thuận của cha mẹ học sinh và nhà trường. Khi kết thúc năm học nhà trường có tổ chức họp phụ huynh học sinh cuối năm (biên bản họp phụ huynh cuối năm học ngày 20/5/2019, 08/7/2020, 07/5/2021) nhưng không thể hiện có nội dung xin ý kiến của phụ huynh về việc xử lý khoản tiền thừa cuối năm này mà tự ý giữ lại trường để tiếp tục năm sau sử dụng là không đúng. (Tổng số tiền **92.600.150 đồng**.)

- ***Đối với việc xây dựng quy chế chuyên môn đầu năm học:*** Nhà trường thực hiện theo công văn của phòng Giáo dục huyện, hàng năm có xây dựng quy chế chuyên môn trong đó nêu rõ đối với bộ phận bán trú:

+ Người giao hàng: ký bàn giao số lượng thực phẩm giao cho trường.

+ Người trực tiếp nấu bếp: Nhận thực phẩm phải ghi đúng số lượng, chất lượng thực phẩm thực tế, thời gian và ký xác nhận vào sổ giao nhận thực phẩm. Sổ giao nhận thực phẩm do tổ bếp quản lý.

+ Giáo viên: Ban giám hiệu phân công luân phiên, hàng ngày kiểm tra, giám sát việc giao nhận thực phẩm, ký xác nhận tại sổ giao nhận thực phẩm.

+ Ban kiểm tra (Ban thanh tra nhân dân): Tham gia kiểm tra việc giao nhận thực phẩm (đợt xuất) và khẩu phần ăn cho trẻ, ký xác nhận kết quả kiểm tra.

- Qua kiểm tra hồ sơ và kết quả làm việc với giáo viên, tập thể Ban giám hiệu nhà trường như sau:

+ Đầu năm học trường có thực hiện hợp đồng đặt mua hàng từ nhà cung cấp gạo, ga, thịt, gà, cá, tôm cua và các loại rau củ quả, gia vị để phục vụ cho hoạt động bán trú tại trường. Việc mua hàng không có báo giá của các đơn vị cung cấp để thể hiện việc lựa chọn nhà cung cấp phù hợp (do tại địa phương không có công ty cung cấp đảm bảo pháp lý trên giấy tờ, hóa đơn, an toàn thực phẩm). Hàng tháng, bộ phận cung cấp hàng báo giá theo giá thị trường.

Tất cả hàng hóa mua về không có giấy xác nhận an toàn thực phẩm.

+ Quá trình thực hiện giao nhận hàng hóa thực phẩm trong ngày không theo quy chế chuyên môn đầu năm đề ra.

Theo hồ sơ lưu trữ: thể hiện hàng ngày trường có lập phiếu tiếp phẩm, có ghi rõ nội dung mua hàng đợt 1, đợt 2, từng mặt hàng, đơn giá, số lượng, thành tiền, người giao, người nhận, có chữ ký xác nhận của người tiếp phẩm, người kiểm phẩm và có xác nhận của Hiệu phó phụ trách bán trú. Năm học 2020-2021 toàn bộ phiếu tiếp phẩm do cô Nguyễn Thị Kim Phương là người trực tiếp mua hàng, trên các phiếu bán lẻ có chữ ký xác nhận của cô Phương là người mua hàng đồng thời là người ký nhận tiếp phẩm hàng ngày. Trên các phiếu tiếp phẩm có chữ ký của các giáo viên các khối lớp là người kiểm phẩm và có xác nhận của Ban Giám hiệu. Các loại gia vị như nước mắm, đường, dầu ăn, bột ngọt... được ghi trong phiếu tiếp phẩm hàng ngày với lượng lớn.

- **Kết quả kiểm tra:** Từ năm 2019, cô Nguyễn Thị Kim Phương được phân công tính khẩu phần ăn cho trẻ. Sau đó đặt hàng bằng hình thức gọi điện thoại đến nhà cung cấp. Khi đặt hàng mỗi ngày nhà trường không đưa phiếu đặt hàng xuống cho tổ bếp quản lý làm căn cứ để nhận hàng, đồng thời kiểm tra đối chiếu, xác nhận số lượng, chất lượng hàng giao theo yêu cầu.

- Đối với việc giao nhận thực phẩm hàng ngày: Trường chia ca trực cấp dưỡng để nhận hàng tiếp phẩm và mời giáo viên luân phiên lên ký nhận kiểm phẩm. Quá trình nhận tiếp phẩm chỉ nhận theo danh sách nhà cung cấp đem đến theo một mẫu giấy nhỏ giao hàng ghi số lượng hàng cung cấp (*không phải là hóa đơn bán lẻ, không phải là phiếu tiếp phẩm của trường, không phải là phiếu giao hàng có ký xác nhận của đơn vị cung cấp, không phải là phiếu đặt hàng của trường*), không có sổ giao thực phẩm ký xác nhận giữa người giao và người nhận, không phân công theo dõi sổ nhận thực phẩm theo quy chế chuyên môn.

Cùng ngày hoặc hôm sau, cô Phương, hoặc cô Trâm - nhân viên cấp dưỡng đem phiếu tiếp phẩm có ghi đầy đủ các mặt hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền, người bán ký giao... để cho giáo viên ký bổ sung hồ sơ người kiểm phẩm cho hợp lệ.

Sau khi nhận hàng, những mẫu giấy ghi số lượng hàng giao lại cho cô Phương tổng hợp, cô Phương xác nhận sau khi tổng hợp xong đã vứt bỏ các mẫu giấy đó (*theo tuần*). Phiếu tiếp phẩm hàng ngày do cô Phương lập và ký tiếp phẩm đưa cho các giáo viên ký kiểm phẩm và Ban Giám hiệu xác nhận.

- Khi lập hồ sơ thanh toán thì sử dụng phiếu tiếp phẩm do trường tự lập, tự ký (không có người nhận tại thời điểm nhận hàng, không kèm theo phiếu giao hàng có người nhận, không phải là phiếu tiếp phẩm thực nhận khi giao hàng và yêu cầu các giáo viên ký kiểm phẩm để bổ sung hồ sơ cho hợp lệ).

Như vậy, việc giao nhận thực phẩm phục vụ hoạt động bán trú hàng ngày không theo quy chế chuyên môn đầu năm đề ra, không rõ ràng, không công khai, minh bạch. Việc lập phiếu tiếp phẩm do một mình cô Phương ký mua hàng, nhận tiếp phẩm là không khách quan. Sử dụng phiếu tiếp phẩm do đơn vị tự lập, không có ký xác nhận của người nhận hàng, người kiểm hàng để thanh toán.

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

UBND huyện nhận được văn bản số 58 - CV/BNCTU ngày 12/4/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc xử lý đối với đơn tố cáo Hiệu trưởng trường mầm non Xuân Mỹ (*đơn nặc danh*). Theo đó, UBND huyện đã thực hiện văn bản số 61/UBND - TCD ngày 26/4/2022 chuyển đến Thanh tra huyện để tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định. Do nội dung đơn tố cáo trùng với nội dung ngay tại thời điểm UBND huyện ban hành quyết định thanh tra tài chính đối với trường mầm non Xuân Mỹ, vì vậy UBND huyện đã lồng ghép vào đoàn thanh tra. Kết quả giải quyết như sau:

Nội dung đơn:

Đơn có nhiều nội dung, như độc đoán chuyên quyền, thiếu dân chủ; sử dụng tài chính không công khai, minh bạch, gian dối trong hoạt động mua sắm, lạm dụng chức vụ tham ô... có nội dung liên quan đến khẩu phần ăn của trẻ như: không đủ số lượng và chất lượng.

Kết quả xử lý:

Đối với những nội dung liên quan đến sử dụng tài chính không công khai, minh bạch, gian dối trong hoạt động mua sắm, lạm dụng chức vụ tham ô: đã làm rõ thể hiện ở phần kết quả thanh tra.

Đối với nội dung liên quan đến khẩu phần ăn của trẻ như: không đủ số lượng và chất lượng:

Qua làm việc với những cá nhân liên quan về việc thực hiện quy chế chuyên môn, xác định đơn vị không thực hiện đúng theo quy chế chuyên môn đã đề ra. Tuy nhiên, ngay tại thời điểm phát sinh các vấn đề liên quan như khẩu

phần ăn không đủ, chất lượng không đảm bảo không có biên bản kiểm tra xác nhận của bộ phận chuyên môn của đơn vị nên các dấu vết này không còn do đó sẽ dchi đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm, đồng thời yêu cầu chấn chỉnh, nghiêm túc thực hiện đúng quy trình từ khâu lên thực đơn, tiếp phẩm đến kiểm tra chất lượng khâu phần ăn của trẻ theo quy chế chuyên môn.

IV. KẾT LUẬN

Trong quá trình điều hành chi ngân sách tại trường từ năm 2019,2020, 2021 để xảy ra nhiều sai phạm như sau:

- Các khoản chi từ ngân sách không công khai tài chính đầy đủ, đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (*không có biên bản, báo cáo công tác thu chi tháng, quý, không đối chiếu hồ sơ kế toán, thủ quỹ và xác nhận của Thủ trưởng đơn vị*).

- Các khoản thu từ tiền bán trú không công khai tài chính hàng tháng trong cuộc họp Hội Đồng sư phạm, không nộp vào Kho bạc mà giữ tiền mặt tại đơn vị để chi là sai quy định theo khoản 02, điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

- Việc mở sổ kế toán theo dõi nghiệp vụ phát sinh tại đơn vị chưa đầy đủ.

- Lập dự toán chi lương và các khoản phụ cấp nhiều hơn số người nhận thực tế số tiền 220.304.090 đồng, cuối năm thẩm tra quyết toán phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có rà soát thu hồi các khoản chi lương và phụ cấp theo Quyết định 2408/QĐ - UBND ngày 12/11/2021.

Tổng số tiền sai phạm trong quá trình quản lý tài chính tại trường là **454.643.650** đồng, gồm các nội dung sau:

- Sử dụng hóa đơn mua hàng sai quy định theo Điều 16, Điều 19 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, hướng dẫn nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tiêu thức “Ngày tháng năm lập hóa đơn; Số thứ tự, tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền”, với tổng số tiền: **144.926.000 đồng**.

- Lập chứng từ thanh toán khống trong thời gian trường được trưng tập làm khu cách ly số tiền: **116.606.000 đồng**.

- Chứng từ thanh toán khống mua hàng hóa đồ dùng làm đồ chơi cho học sinh trong thời gian học sinh không học trực tiếp tại trường (giai đoạn từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021 do tình hình dịch). Trên thực tế kiểm tra không có những hàng hóa như trên, giáo viên không thực nhận: số tiền **58.339.000 đồng**.

- Các khoản thu học phí không thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 13 Nghị Định 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; công văn số 1742/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc thu học phí và thực hiện một số chính sách cho học sinh học kỳ II năm học 2019-2020 số tiền **42.172.000 đồng**.

- Số tiền **92.600.150 đồng**, là tiền ăn cho trẻ nhưng không trả lại khi kết thúc năm học và không xin ý kiến cũng như được sự chấp thuận của phụ huynh học sinh mà tự ý giữ lại sử dụng là không đúng.

- Quy trình mua hàng hóa thực phẩm phục vụ bán trú không theo quy chế chuyên môn đầu năm đề ra, sử dụng một lượng lớn giá trị hàng ngày là bất hợp lý so với thực tế, không rõ ràng, thiếu công khai minh bạch. Không có báo giá cạnh tranh của đơn vị cung cấp, sổ tính khẩu phần ăn của trẻ, công khai tài chính hàng ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc để xảy ra sai phạm nêu trên trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách bán trú, kế toán, thủ quỹ, bộ phận cấp dưỡng trong công tác quản lý tài chính, quản lý bán trú tại trường; phòng Tài chính kế hoạch trong công tác rà soát tham mưu cấp dự toán tiền lương và các khoản chi thanh toán cá nhân; phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý chuyên môn khối mầm non.

V. XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ yêu cầu:

1. Chuyển hồ sơ có dấu hiệu sai phạm sang cơ quan Điều tra công an huyện Cẩm Mỹ đối với các khoản chi thanh toán không từ ngân sách với tổng số tiền 174.945.000 đồng để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân nội dung sau:

- Thanh toán không trong thời gian trường được trung tập làm khu cách ly số tiền: **116.606.000 đồng**, gồm các chứng từ sau:

+ Phiếu chuyển khoản số 183 ngày 26/08/2021 phô tô hồ sơ, mua hàng hóa, phong màn tổng kết hóa đơn số 0066249, ngày 31/07/2021 số tiền **18.920.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản không đánh số ngày 26/08/2021 mua văn phòng phẩm, sửa chữa máy vi tính hóa đơn số 0065795, ngày 26/07/2021 số tiền **18.520.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản số 189 ngày 31/8/2021 sửa chữa máy vi tính số tiền **17.960.000 đồng**, hóa đơn ngày 27/7/2021;

+ Phiếu chuyển khoản số 199 ngày 08/9/2021 chuyển tiền mua dụng cụ văn phòng hóa đơn số 0067722 ngày 06/9/2021 số tiền **7.356.000 đồng**, hóa đơn không ghi rõ, đơn giá, số lượng, thành tiền, ghi kèm bảng kê hàng hóa nhưng không có bảng kê, hợp đồng người mua hàng không ký;

+ Phiếu chuyển khoản không có số chứng từ, ngày 23/09/2021 sửa máy vi tính và máy in, hóa đơn số 0065797, ngày 23/9/2021 số tiền **16.900.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản số 215, ngày 12/10/2021 sửa bồn vệ sinh hóa đơn số 0072907, ngày 08/10/2021 số tiền **18.430.000 đồng**;

+ Phiếu chuyển khoản số 216 ngày 12/10/2021 thay cửa kiếng các lớp, hóa đơn số 0072905 ngày 06/10/2021, số tiền 18.520.000 đồng, $45 \text{ m}^2 \times 410.000 \text{ đ/m}^2 = 18.520.000 \text{ đồng}$;

- Thanh toán không mua hàng hóa đồ dùng làm đồ chơi cho học sinh trong thời gian học sinh không học trực tiếp tại trường (giai đoạn từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021 do tình hình dịch bệnh), giáo viên không thực nhận: số tiền **58.339.000 đồng** gồm các chứng từ sau:

+ Phiếu chuyển khoản số 10 ngày 20/01/2021 chuyển khoản tiền mua hàng hóa chuyên môn, trang trí lớp mừng xuân số tiền **18.760.000 đồng** (không có danh sách nhận).

+ Phiếu chuyển khoản số 180 ngày 26/08/2021 mua văn phòng phẩm, hóa đơn số 0070969, ngày 20/07/2021 số tiền **16.790.000 đồng**, hợp đồng ngày 18/7/2021, không ghi rõ mua mặt hàng gì.

+ Phiếu chuyển khoản số 182 ngày 26/08/2021 mua hàng hóa chuyên môn trang trí lớp hóa đơn số 0061242, ngày 05/06/2021 số tiền **18.760.000 đồng**.

+ Phiếu chuyển khoản số 217, ngày 13/10/2021 mua văn phòng phẩm, đồ dùng hóa đơn số 0073068, ngày 07/10/2021 số tiền 19.877.000 đồng, trong đó mua keo dán, nỉ, màu vẽ số tiền: **4.029.000 đồng**.

2. Đối với trường Mầm non Xuân Mỹ

- Thu hồi tổng số tiền **279.689.150 đồng** do sử dụng sai quy định nộp vào tài khoản tạm giữ Thanh tra huyện chờ xử lý: 3949.1050884.00000 gồm các nội dung sau:

+ Số tiền **144.926.000 đồng** do chỉ sai quy định trong việc sử dụng hóa đơn mua hàng sai theo Điều 16, Điều 19 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, hướng dẫn nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tiêu thức “Ngày tháng năm lập hóa đơn; Số thứ tự, tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền”.

+ Số tiền **42.172.000 đồng** thu học phí 2 năm học 2019 -2020 và năm học 2020-2021 đơn vị không thực hiện theo khoản 02 điều 13 Nghị Định 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ...

+ Số tiền **92.600.150 đồng** là khoản tiền ăn không trả lại khi kết thúc năm học mà tự ý sử dụng khi chưa có sự thỏa thuận của phụ huynh học sinh (do không xác định được người để trả)

3. Đối với phòng Nội vụ huyện

- Giao cho phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với Thanh tra huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện căn cứ quy định của pháp luật tham mưu UBND huyện xem xét, tạm đình chỉ công tác đối với những người có liên quan đến vụ việc nếu xét thấy việc tiếp tục tham gia công tác có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý kỷ luật hoặc công tác điều tra.

- Phối hợp với phòng Giáo dục huyện tăng cường công tác kiểm tra công vụ, thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ.

4. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hướng dẫn đến các trường học trên địa bàn huyện về công tác chuyên môn. Thực hiện đúng, đủ các Thông tư hướng dẫn theo quy định của Bộ Giáo dục đối với hoạt động bán trú tại các trường mầm non đảm bảo thực hiện theo quy chế chuyên môn đề ra, rõ ràng, công khai, minh bạch.

Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, Thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Không để tình trạng như trên tái diễn trên địa bàn huyện.

- Các khoản thu học phí thực hiện theo Nghị Định 86/2015/NĐ - CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với hoạt động bán trú tại các trường mầm non thực hiện theo quy chế chuyên môn đề ra, rõ ràng, công khai, minh bạch. Tránh tình trạng hiểu lầm gây bức xúc xã hội;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình đối với hoạt động cung cấp thực phẩm đầu vào từ khâu tiếp phẩm đến chế biến nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về năng lượng và các chất dinh dưỡng cho trẻ. Các cô cũng nên thường xuyên thay đổi, sáng tạo các món mới phù hợp với chế độ dinh dưỡng và sở thích của các bé để các bé ăn ngon miệng hơn và phát triển tốt nhất.

5. Đối với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Công tác tham mưu cấp dự toán các khoản chi lương cần rà soát, kiểm tra đối chiếu số người thực nhận, chuyển đi chuyển đến trong năm để cấp dự toán đúng quy định pháp luật.

- Kiểm tra hướng dẫn cho các trường học do huyện quản lý, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, sử dụng các nguồn tài chính của đơn vị đảm bảo đúng quy định. Các khoản từ ngân sách phải công khai đầy đủ theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Luật phòng chống tham nhũng.

- Công tác thẩm định quyết toán ngân sách đúng theo điều 67 Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

6. Đối với Thanh tra huyện

Giao Thanh tra huyện triển khai kết luận thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận, báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND huyện trong tháng 8/2022.

Trên đây là kết luận của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ về thanh tra tài chính thu, chi ngân sách trường mầm non Xuân Mỹ, xã Xuân Mỹ. Yêu cầu Hiệu trưởng trường mầm non Xuân Mỹ, các cá nhân, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các phó CT.UBH;
- Phòng Tài chính và kế hoạch huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trường mầm non Xuân Mỹ;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Thanh tra huyện;
- Ban biên tập trang TTĐT huyện;
- Đăng trên trang TTĐT huyện;
- Chánh, Phó VP.HĐND&UBND;
- Lưu: VT,NC.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Tấn Thìn

